

Bản án số: **89/2020/HS-ST**
Ngày: 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Kim Khánh Tùng**

Ông **Lò Văn Thương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch - Sinh năm: 1958 và Con bà: Lò Thị Ph - Sinh năm: 1958; Vợ: Lò Thị B - Sinh năm: 1987; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:* Ông **Nguyễn Quang Kh** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Lò Văn S đi bộ từ nhà ở bản P, xã P, huyện Đ ra đường thuộc bản P tìm mua ma túy để sử dụng. S đi bộ một

đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ), qua trao đổi S mua được của người đó 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong có 237 viên Methamphetamine và 03 viên nén màu xanh với giá 1.000.000 đồng. S cầm túi Methamphetamine cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà còn người đàn ông đi đâu S không biết. Hồi 19 giờ cùng ngày, khi S đang trên đường đi bộ về đến giữa bản P thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Thơm phối hợp với Phòng phòng chống ma túy - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải Lò Văn S đang mặc 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong có 237 viên Methamphetamine có tổng khối lượng **24,55** (Hai mươi bốn phẩy năm mươi lăm) gam và 03 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 0,34 gam (Không phải là ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số: 195/GĐ-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định. Khối lượng vật chứng thu giữ của S gồm: 24,55 gam viên nén màu hồng (đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại) và 0,34 gam viên nén màu xanh (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 22/4/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 24,23 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng) còn lại sau khi giám định và 0,22 gam viên nén màu xanh (không phải là ma túy).

Bản cáo trạng số: 92/CT-VKSDB ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn S với mức hình phạt từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 24,55 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng - đã trích 0,32 gam gửi giám

định không hoàn lại) và 0,34 gam viên nén màu xanh không phải là ma túy (Đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn S ngày 19/5/2020 ông Nguyễn Quang Kh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Lò Văn S khai nhận hồi 19 giờ ngày 17/02/2020, tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 24,55 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng) và 0,34 gam viên nén màu xanh (không phải là ma túy) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc 24,55 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng) và 0,34 gam viên nén màu xanh không phải là ma túy là do S mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) *Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,5 gam đến dưới 30 gam...*”

Lò Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến nay, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dẫn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm đề

ngiht áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 24,55 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng - đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 24,23 gam Methamphetamine và 0,34 gam viên nén màu xanh không phải là ma túy (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 0,22gam viên nén màu xanh (không phải là ma túy) là vật chứng của vụ án.

[6] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, S khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tại bản P, xã P, huyện Đ. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn S **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/02/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 24,55 gam Methamphetamine (viên nén màu hồng - đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 24,23 gam Methamphetamine và 0,34 gam viên nén màu xanh không phải là ma túy (đã trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 0,22 gam viên nén màu xanh (không phải là ma túy) là vật chứng của vụ án.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn S quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

